

My name is: _____

WORKSHEET (Topic 9)

Date:

Family friend: Unit 3

Vocabulary: eye, ear, mouth, face,...

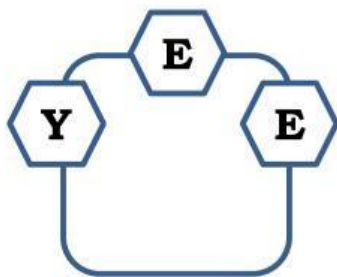
Structure: What is this?



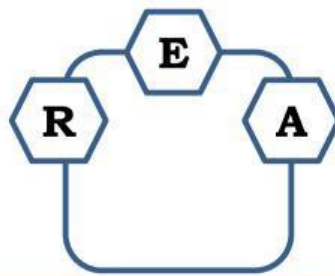
Teacher's feedbacks

Task 1: Re-arrange the letters to make the correct words:

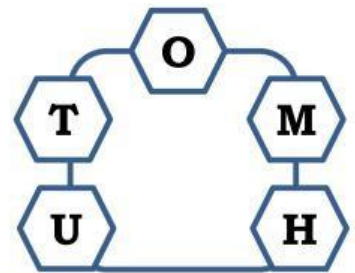
(Sắp xếp lại các chữ cái để tạo thành từ vựng đúng)



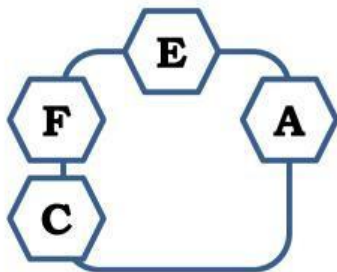
.....



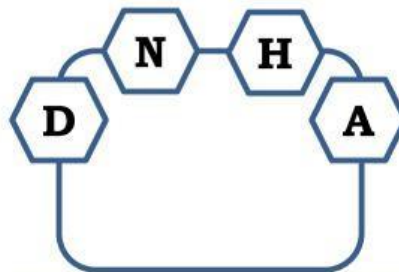
.....



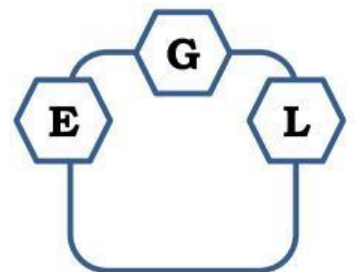
.....



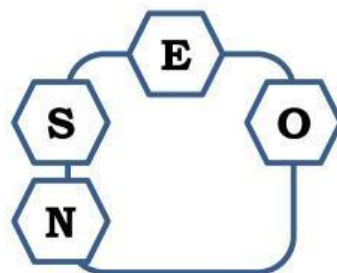
.....



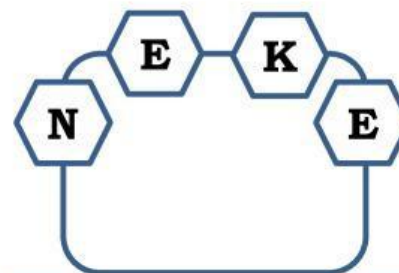
.....



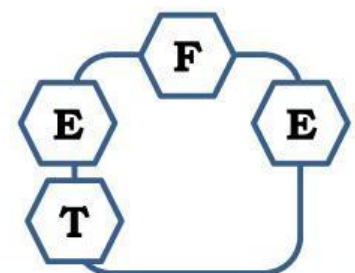
.....



.....



.....



.....

Task 2: Look at the pictures and choose the correct answers: (Nhìn vào các bức tranh và chọn câu trả lời đúng):

1



This is my ears.

These are my ears.

2



This is my nose.

These are my noses.

3



This is my face.

These are my faces.

4



This is my legs.

These are my legs.

5



This is my mouth.

These are my mouth.

Task 3: Fill in the gaps: (Điền vào chỗ trống):

hands

ears

eyes

feet

nose

1. I hear with my _____.

2. I see with my _____.

3. I smell with my _____.

4. I write with my _____.

5. I walk with my _____.